

HỢP TÁC HỌC THUẬT VÀ NGOẠI GIAO TRI THỨC GIỮA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC QUỐC GIA MỸ LATINH: KINH NGHIỆM VÀ GỢI MỞ TỪ CHUYẾN CÔNG TÁC TẠI BRASIL VÀ CHILE*

PGS, TS. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Hợp tác học thuật ngày càng trở thành trụ cột quan trọng trong chiến lược đối ngoại của các quốc gia, góp phần thúc đẩy ngoại giao tri thức và củng cố quan hệ song phương dựa trên nền tảng hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Với vị thế là trung tâm quốc gia về đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mang trọng trách đặc biệt trong việc lan tỏa “sức mạnh mềm tri thức” phục vụ chiến lược hội nhập sâu rộng của Việt Nam. Chuyến công tác tại Brasil và Chile là cơ hội quan trọng để Học viện khảo cứu các mô hình quản trị quốc gia và mở rộng đối thoại Nam - Nam, qua đó khẳng định vai trò cầu nối của tri thức trong mối quan hệ chiến lược giữa Việt Nam và các quốc gia Mỹ Latinh, khu vực có nhiều điểm tương đồng về định hướng phát triển bền vững.

● **Từ khóa:** Hợp tác học thuật; Ngoại giao tri thức; Đối thoại Nam - Nam.



Hợp tác học thuật: Cầu nối tri thức và đối thoại Nam - Nam

Tại Brasil, Đoàn công tác của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện) đã có các buổi làm việc với hai cơ sở nghiên cứu uy tín là Đại học Liên bang Rio de Janeiro (UFRJ) và Trung tâm Chính sách BRICS (BRICS Policy Center - BPC), trực thuộc Đại học Công giáo Giáo hoàng Rio de Janeiro (PUC-Rio). Các cuộc gặp gỡ không chỉ là dịp trao đổi học thuật, mà còn mang ý

nghĩa chiến lược trong việc xây dựng cầu nối hợp tác giữa Việt Nam và Brasil - hai quốc gia đang cùng theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm và tự chủ.

Tại Đại học Liên bang Rio de Janeiro, một trong những trường đại học công lập hàng đầu của khu vực Mỹ Latinh, Đoàn công tác được giới thiệu mô hình đào tạo và nghiên cứu gắn kết chặt chẽ giữa lý luận, khoa học - công nghệ và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Các trao đổi tập trung vào những chủ đề Việt

* Bài viết là tổng hợp kết quả nghiên cứu, học tập và trải nghiệm thực tiễn của Đoàn công tác Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong chuyến công tác tại Brasil và Chile, được triển khai theo nhiệm vụ của Đề án 587

Nam đặc biệt quan tâm, như: Đào tạo nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số trong giáo dục đại học, vai trò của các trường công lập trong hoạch định và tư vấn chính sách. Phía bạn đánh giá cao vai trò của Học viện trong hệ thống chính trị Việt Nam, đặc biệt là mô hình kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, định hướng mà nhiều cơ sở nghiên cứu của Brasil đang hướng tới trong quá trình củng cố thể chế và nâng cao năng lực tư duy chiến lược quốc gia.

Tại Trung tâm Chính sách BRICS (BPC), không gian trao đổi được mở rộng từ lĩnh vực giáo dục sang những vấn đề chiến lược. Với vị thế là trung tâm nghiên cứu độc lập hàng đầu của Brasil về hợp tác Nam - Nam, công bằng xã hội, chuyển đổi năng lượng và biến đổi khí hậu, BPC giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới chính sách của khối BRICS và khu vực Mỹ Latinh. Các học giả của BPC đã chia sẻ những kết quả nghiên cứu mới về quản trị toàn cầu, về những điều chỉnh chính sách và chiến lược phát triển của các nền kinh tế mới nổi trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị. Hai bên thống nhất rằng, trước những biến động nhanh, phức tạp và khó lường của thế giới đương đại, việc thúc đẩy hợp tác học thuật giữa các cơ sở nghiên cứu của Việt Nam và Brasil không chỉ mang lại giá trị khoa học, mà còn góp phần tăng cường tiếng nói chung của các nước đang phát triển trên các diễn đàn quốc tế.

Nếu như Brasil mang đến những góc nhìn rộng mở về đổi mới mô hình quản trị và vai trò của tri thức trong phát triển quốc gia, thì Chile lại gợi mở một chiều sâu khác: Sự kết nối giữa nghiên cứu học thuật, hoạch định chính sách công và yêu cầu phát triển bền vững. Tại Santiago, Đoàn công tác đã có buổi làm việc với Đại học Chile, một trong những cơ sở giáo dục đại học lâu đời và danh tiếng nhất khu vực. Trong không khí trao đổi thẳng

thần và cởi mở, hai bên đã chia sẻ những hướng tiếp cận mới về vai trò của giáo dục đại học đối với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như tầm quan trọng của các nghiên cứu quốc tế trong hoạch định chính sách đối ngoại.

Đại học Chile bày tỏ ấn tượng sâu sắc trước lịch sử phát triển, vị thế, uy tín, chức năng của Học viện, và kỳ vọng rằng trong thời gian tới, “Không gian Việt Nam” sẽ sớm được triển khai tại Đại học Chile nhằm trưng bày và giới thiệu các ấn phẩm học thuật, hình ảnh văn hóa và những thành tựu phát triển của Việt Nam. Sáng kiến này được nhìn nhận như một cách tôn vinh mối quan hệ tin cậy, hợp tác bền chặt giữa hai quốc gia; đồng thời, là biểu tượng mới của tình hữu nghị học thuật, kết quả cụ thể của những nỗ lực thúc đẩy giao lưu tri thức, kết nối văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

Tại buổi làm việc, Đại sứ Việt Nam tại Chile - ông Nguyễn Việt Cường nhấn mạnh, hợp tác học thuật chính là cầu nối hiệu quả để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Chile phát triển sâu sắc hơn, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu chính sách và đối thoại nhân dân. Đại sứ khẳng định, sẵn sàng đồng hành và hỗ trợ các cơ sở nghiên cứu, trường đại học của hai nước trong việc triển khai những chương trình hợp tác cụ thể, qua đó lan tỏa hình ảnh một Việt Nam năng động, hội nhập và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Nhìn tổng thể, những kết quả đạt được tại Brasil và Chile không chỉ đánh dấu bước tiến mới trong quốc tế hóa hoạt động nghiên cứu và đào tạo của Học viện, mà còn góp phần khẳng định vai trò của Việt Nam trong không gian tri thức toàn cầu. Từ các cuộc thảo luận học thuật đến những cam kết hợp tác cụ thể, từ những cái bắt tay giữa các học giả đến những ý tưởng về “Không gian Việt Nam”

tại Nam Mỹ, tất cả đều cho thấy ngoại giao tri thức đang trở thành một kênh đối ngoại “mềm”, hiệu quả và bền vững, góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ giữa Việt Nam và khu vực Mỹ Latinh.

Ngoại giao văn hóa: Nơi tri thức và cảm xúc giao hòa

Nếu các buổi làm việc học thuật là dịp khẳng định chiều sâu tri thức và tư duy chính sách, thì các hoạt động văn hóa và giao lưu nhân dân lại mở ra một không gian khác, nơi cảm xúc, ký ức và giá trị nhân văn trở thành sợi dây kết nối bền chặt giữa Việt Nam và khu vực Mỹ Latinh. Trong suốt hành trình tại Brasil và Chile, mỗi cuộc gặp gỡ, mỗi nghi lễ hay trải nghiệm văn hóa đều trở thành một điểm nhấn mang ý nghĩa biểu tượng, làm phong phú thêm tinh thần của ngoại giao tri thức mà Học viện đang hướng tới.

Tại Brasil, hành trình của Đoàn công tác bắt đầu bằng lễ tưởng niệm trước tấm bảng khắc tên Chủ tịch Hồ Chí Minh ở khu phố Santa Teresa, thành phố Rio de Janeiro. Trong bối cảnh khu phố cổ với những con dốc lát đá và những bức tường graffiti, hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên giản dị mà sâu sắc như một phần tự nhiên trong ký ức của cộng đồng địa phương. Cũng tại Rio de Janeiro, chương trình “Carnival Experience” tại Trung tâm Samba City đã mang đến cho Đoàn công tác một trải nghiệm sinh động về tinh thần Brasil, nơi niềm vui, nghệ thuật và sáng tạo hòa làm một. Tại đây, văn hóa không chỉ là lễ hội mà còn là sức sống, là nền tảng phát triển của một ngành công nghiệp văn hóa trị giá hàng tỷ USD mỗi năm. Khi được chứng kiến cách các “trường Samba” tổ chức, tập luyện, chế tác xe diễu hành và truyền ngọn lửa sáng tạo tới cộng đồng, các thành viên trong đoàn phần nào hiểu vì sao người Brasil luôn được xem là biểu tượng của “niềm vui sống”. Ấn sâu sau tiếng trống rộn ràng là một triết lý phát triển đáng suy ngẫm: Khi văn hóa

được tổ chức, nuôi dưỡng và mở rộng đúng hướng, nó có thể trở thành động lực kinh tế, công cụ củng cố bản sắc dân tộc và phương tiện quảng bá hình ảnh quốc gia.

Nếu Rio de Janeiro đại diện cho sức sống mạnh mẽ của văn hóa đại chúng, thì Santiago lại mang đến một chiều sâu trầm lắng của ký ức và tinh thần nhân văn. Tại trung tâm thành phố Santiago, Công viên Hồ Chí Minh hiện ra như một khoảng xanh yên bình, nơi người dân Chile dành riêng để tưởng nhớ vị lãnh tụ Việt Nam - người bạn lớn của những dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý. Khu tưởng niệm được hình thành từ cuối thập niên 1960, trong bối cảnh phong trào nhân dân Chile sôi nổi ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Đến nay, nơi đây vẫn được cộng đồng địa phương bảo tồn và chăm sóc như một phần ký ức chung. Đoàn công tác đã dâng hoa tưởng niệm trước tượng Bác - một bức tượng mang vẻ đẹp giản dị, trầm tĩnh giữa không gian cây xanh. Khoảnh khắc này không chỉ là nghi lễ tưởng nhớ Người, mà còn là cuộc đối thoại thầm lặng giữa hai dân tộc, giữa những con người cùng chia sẻ khát vọng về độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Cuộc gặp gỡ với bà Scarlet Hernandez, người dân địa phương sống gần công viên, là một khoảnh khắc đặc biệt xúc động. Với cảm xúc chân thành, bà kể về mẹ mình - cụ Muñoz Hernandez, người đã góp phần vận động xây dựng công viên và là nhà hoạt động tiên phong vì quyền của phụ nữ và tiến bộ xã hội ở Chile. Bà Scarlet cho biết, quanh khu phố có nhiều người là đảng viên Đảng Cộng sản Chile, và hầu hết họ đều biết, yêu quý và kính trọng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Câu chuyện được truyền qua hai thế hệ phụ nữ Chile cho thấy tình hữu nghị Việt Nam - Chile không chỉ hiện diện ở những biểu tượng mang tính ngoại giao, mà đã thấm sâu vào đời sống cộng đồng, trở thành sợi dây kết nối nhân văn giữa con người hai đất nước.

Đặc biệt, trong khuôn viên công viên, có một bức tường chữ bằng mosaic trắng ghi lại những thông điệp về cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng của phụ nữ Chile do Muñoz Hernandez và các đồng chí của bà dựng nên. Bức tường giản dị nhưng mạnh mẽ, khẳng định vai trò của phụ nữ trong hành trình vì công lý và phẩm giá con người. Đứng trước bức tường ấy, người ta dễ nhận ra sự giao thoa sâu sắc giữa tinh thần đấu tranh nữ quyền của Chile và tư tưởng giải phóng phụ nữ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa*”¹. Giữa không gian yên bình của Santiago, trong công viên mang tên Bác, tinh thần ấy vẫn được tiếp nối qua từng dòng chữ khảm gốm, như lời nhắc rằng giải phóng con người, trong đó có phụ nữ, chính là mục tiêu cao nhất của tiến bộ nhân loại.

Không xa đó, bức họa tường vẽ chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh bên cạnh nhạc sĩ - ca sĩ Victor Jara là một sự sắp đặt đầy ý nghĩa. Hai con người ở hai châu lục nhưng cùng chung khát vọng về tự do, hòa bình và phẩm giá con người. Victor Jara - biểu tượng văn hóa của Chile, người nghệ sĩ đã dùng âm nhạc để đấu tranh cho công bằng xã hội, chính là tác giả của bài hát bất hủ *El derecho de vivir en paz* (Quyền sống trong hòa bình). Ông sáng tác bài hát này năm 1969 để bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với Hồ Chí Minh và phản đối chiến tranh tại Việt Nam. Ngay phần mở đầu bản thu đầu tiên, ông nói rõ: “Dành tặng cho Hồ Chí Minh”. Bài hát nhanh chóng trở thành biểu tượng của phong trào phản chiến, vang lên khắp Chile, Mỹ Latinh và nhiều nơi trên thế giới, với những câu hát giản dị mà mạnh mẽ: “Quyền được sống trong hòa bình,/ là quyền thiêng liêng nhất của con người./ Hồ Chí Minh - đồng chí, anh hùng của nhân loại,/ người đã dạy chúng ta ý chí không bao giờ khuất phục”.

Có lẽ vì thế mà người dân Chile đã đặt hai

hình tượng Hồ Chí Minh và Victor Jara cạnh nhau, như một cách khẳng định rằng lý tưởng về hòa bình và nhân ái là không có biên giới. Một vị lãnh tụ đấu tranh vì độc lập dân tộc, một người nghệ sĩ hy sinh vì tự do của con người gặp nhau trong không gian nhỏ bé của công viên, giữa sắc màu của âm nhạc, hội họa và ký ức lịch sử.

Những hoạt động văn hóa - xã hội và giao lưu nhân dân trong chuyến công tác đã mang lại cho Đoàn công tác những trải nghiệm phong phú về không gian và con người Mỹ Latinh. Nếu tại Brasil, tinh thần Carnival rực rỡ thể hiện sức sống mạnh mẽ của văn hóa đại chúng, thì ở Chile, sự bình dị của thiên nhiên và chiều sâu của ký ức lịch sử lại đem đến một cảm nhận khác, lắng đọng và suy tư hơn. Giữa những vùng đất ấy, Đoàn công tác đã có dịp chứng kiến cách các quốc gia Nam Mỹ gìn giữ bản sắc trong quá trình hiện đại hóa, biến văn hóa thành nguồn lực phát triển và cầu nối giao lưu quốc tế.

Trong hành trình đó, chuyến thăm thung lũng Casablanca để lại nhiều ấn tượng sâu sắc. Vùng đất từng khô cằn này đã được hồi sinh nhờ sự kết hợp hài hòa giữa tri thức khoa học và tình yêu thiên nhiên. Ngày nay, những đồi nho xanh ngắt và hầm rượu vang cổ kính không chỉ mang lại giá trị kinh tế, mà còn thể hiện tư duy phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm, gắn tăng trưởng với gìn giữ môi trường. Cách người Chile nâng tầm nông nghiệp thành nghệ thuật, xây dựng thương hiệu quốc gia từ sản phẩm bản địa cho thấy một tầm nhìn phát triển dài hạn. Điều đó gợi liên tưởng đến con đường Việt Nam đang kiên trì theo đuổi: Phát triển nhưng không đánh mất cội nguồn văn hóa, hội nhập mà vẫn giữ bản sắc dân tộc.

Nhìn lại toàn bộ hành trình, có thể thấy rằng mỗi điểm đến, mỗi cuộc gặp gỡ đều là một lát cắt giàu ý nghĩa của đối thoại nhân dân. Chính trong những tương tác giản dị nhưng chân

thành, tri thức và cảm xúc giao thoa, tạo nên nền tảng bền vững cho quan hệ giữa các dân tộc. Ngoại giao tri thức, suy cho cùng, không chỉ được thể hiện qua những thỏa thuận hợp tác hay những chương trình nghiên cứu chung, mà còn ở khả năng khơi dậy sự thấu hiểu, đồng cảm và giá trị nhân văn - những yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc hình thành niềm tin và mở rộng hợp tác.

Bài học và gợi mở kinh nghiệm từ thực tiễn tại Brasil và Chile

Chuyên công tác tại Brasil và Chile đã mang lại cho Đoàn công tác nhiều bài học có giá trị, giúp soi chiếu cách các quốc gia kết hợp giữa tri thức, văn hóa và con người trong quá trình phát triển. Những trải nghiệm này không chỉ mở rộng tầm nhìn, mà quan trọng hơn còn gợi mở những hướng tiếp cận mới cho Học viện trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và tham mưu chính sách.

Thứ nhất, văn hóa là nền tảng của phát triển bền vững.

Ở Brasil, sự gắn kết giữa văn hóa và kinh tế được thể hiện sinh động qua mô hình “Carnival Experience” của Trung tâm Samba City. Tinh thần lạc quan, sáng tạo và tính cộng đồng của người Brasil đã được chuyển hóa thành nguồn lực kinh tế - xã hội, góp phần định hình thương hiệu văn hóa quốc gia trên trường quốc tế. Trong khi đó, tại Chile, sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại lại được thể hiện rõ nét ở những vùng nông nghiệp trù phú như Curacaví và Casablanca. Ở đây, người dân vừa duy trì phương thức canh tác truyền thống, vừa ứng dụng công nghệ để tạo ra những sản phẩm rượu vang danh tiếng toàn cầu. Các mô hình phát triển này cho thấy, phát triển chỉ bền vững khi văn hóa được xem là linh hồn của chính sách, là sợi dây kết nối quá khứ với tương lai và là động lực của sáng tạo. Đây là bài học quan trọng cho Việt Nam trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển bền vững gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ hai, ký ức lịch sử và đối thoại nhân dân là trụ cột của lòng tin quốc tế.

Những hình ảnh giản dị nhưng sâu sắc tại Santa Teresa (Brasil) hay Công viên Hồ Chí Minh ở Santiago (Chile) cho thấy tình cảm của nhân dân Mỹ Latinh đối với Việt Nam đã được vun đắp qua nhiều thế hệ. Tấm bảng tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được người dân địa phương tại khu phố Santa Teresa ở Rio de Janeiro gìn giữ với niềm tôn kính là một minh chứng sống động cho mối liên hệ lịch sử - văn hóa bền chặt ấy. Cuộc gặp gỡ giữa Đoàn công tác và bà Scarlet Hernandez càng khắc họa rõ hơn sợi dây kết nối bền chặt giữa nhân dân hai nước. Đây là lời nhắc rằng, đối thoại nhân dân không chỉ là một bộ phận trong tổng thể công tác đối ngoại mà chính là nền tảng bền vững của quan hệ quốc tế, bởi nó dựa trên tình cảm chân thành, sự đồng cảm và những giá trị nhân văn vượt qua mọi rào cản địa lý hay thể chế.

Thứ ba, phát triển bền vững cần được tiếp cận như một hệ sinh thái văn hóa - kinh tế - môi trường - con người.

Những quan sát thực địa tại Brasil và Chile cho thấy, phát triển bền vững chỉ có ý nghĩa khi được triển khai như một hệ sinh thái, trong đó kinh tế, văn hóa, môi trường và con người gắn kết chặt chẽ với nhau.

Ở Brasil, các không gian biểu tượng như tượng Chúa Cứu Thế trên núi Corcovado, núi Sugarloaf, hệ thống bãi biển Copacabana - Ipanema - Leblon hay sân vận động Maracanã đều minh chứng cho cách tiếp cận này. Mỗi địa điểm không chỉ mang chức năng kinh tế - du lịch, mà còn là một cấu phần quan trọng của bản sắc đô thị Rio de Janeiro, nơi cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và chính quyền cùng tham gia vào công tác bảo tồn, vận hành và truyền tải giá trị. Bản sắc văn hóa Brasil được thể hiện sinh động qua những không gian công cộng mở với sự kết hợp hài hòa giữa tự nhiên và kiến trúc, hay

mô hình sáng tạo “Carnival Experience” phản ánh rõ nét tư duy huy động văn hóa như một nguồn lực phát triển và gắn kết xã hội.

Cách tiếp cận đó cũng được thể hiện ở Chile qua quá trình phát triển đô thị và quản trị di sản tại Santiago, Viña del Mar, Valparaíso và vùng Casablanca. Trung tâm lịch sử Santiago với La Moneda, Plaza de Armas, Nhà thờ lớn, Bru điện cũ và “Casa Colorada” được bảo tồn như một chỉnh thể gắn kết giữa ký ức và đời sống đương đại. Trong khi đó, các khu Providencia và Las Condes lại thể hiện chiến lược phát triển đô thị hiện đại, sử dụng không gian công cộng, kiến trúc xanh và hệ thống tiện ích để nâng cao chất lượng sống của người dân. Valparaíso - thành phố được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản thế giới - là minh chứng sinh động cho cách Chile gìn giữ quá khứ. Tại đây, giá trị di sản không bị “đóng băng” trong bảo tàng mà được lồng ghép vào các hoạt động sáng tạo nghệ thuật, kinh tế, văn hóa và đời sống cộng đồng. Trong khi đó, vùng Casablanca lại là minh chứng rõ nét cho sự kết hợp giữa nông nghiệp chất lượng cao, công nghệ hiện đại và quản lý môi trường để hình thành một thương hiệu quốc gia có sức cạnh tranh quốc tế.

Từ kinh nghiệm của Brasil và Chile cho thấy, điểm chung nổi bật của hai quốc gia này là khả năng chuyên hóa tài nguyên văn hóa và tài nguyên thiên nhiên thành động lực phát triển thông qua ba cơ chế: *Một là*, sự đồng hành của cộng đồng địa phương trong quản lý và bảo tồn; *hai là*, tích hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường; *ba là*, khai thác di sản như một nguồn lực chiến lược chứ không phải là một “gánh nặng” bảo tồn. Những kinh nghiệm này có giá trị tham khảo đối với Việt Nam, một quốc gia đang tìm kiếm mô hình phát triển cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, gìn giữ bản sắc văn hóa và

nâng cao chất lượng sống của người dân. Bài học quan trọng rút ra là: Phát triển bền vững không thể chỉ dựa trên chính sách vĩ mô mà cần sự tham gia chủ động, thực chất của cộng đồng cũng như sự kết hợp giữa giá trị văn hóa và các chiến lược phát triển dài hạn.

Thứ tư, một bài học xuyên suốt và có giá trị lâu dài là vai trò của tri thức gắn với thực tiễn - nền tảng cho ngoại giao tri thức mà Học viện đang theo đuổi.

Tại Brasil, BPC và Đại học Công giáo Giáo hoàng Rio de Janeiro đã cho thấy học thuật có thể đồng hành hiệu quả với nhà nước trong hoạch định chính sách và tư vấn chiến lược. Ở Chile, Đại học Chile cũng khẳng định mô hình liên kết hiệu quả giữa nghiên cứu và thực hành trong lĩnh vực quản trị công và phát triển bền vững. Sự kết nối chặt chẽ giữa nhà khoa học, cơ quan quản lý và cộng đồng đã biến tri thức thành công cụ thúc đẩy hợp tác quốc tế và phát triển quốc gia. Đây chính là hướng đi mà Học viện cần tiếp tục phát huy: Kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và thực tiễn, giữa hợp tác học thuật và ngoại giao, để tri thức thực sự trở thành cầu nối của tình hữu nghị và phát triển.

Tóm lại, chuyên công tác của Đoàn Học viện tại Brasil và Chile cho thấy hợp tác học thuật ngày càng trở thành một kênh đối ngoại có chiều sâu, gắn kết tri thức với thực tiễn và văn hóa trong tiến trình mở rộng quan hệ của Việt Nam với khu vực Mỹ Latinh. Thông qua các buổi trao đổi chuyên môn, hoạt động giao lưu văn hóa và khảo sát mô hình phát triển của các quốc gia bạn, Đoàn công tác đã thu nhận được nhiều kinh nghiệm quan trọng về cách các quốc gia kết hợp giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với mở rộng cơ hội và nâng cao chất lượng sống của người dân; giữa bảo tồn giá trị truyền thống và đổi mới sáng tạo. Từ đối thoại học thuật đến giao lưu văn hóa, từ thảo luận chính sách đến việc tiếp cận những biểu tượng của ký ức lịch sử, tất cả

cho thấy: Tri thức kết hợp với nhân văn là nền tảng bền vững của hợp tác quốc tế.

Với ý nghĩa đó, hợp tác học thuật không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Học viện, mà còn khẳng định vai trò của Việt Nam trong mạng lưới tri thức toàn cầu. Thông qua hợp tác song phương với Brasil và Chile, Việt Nam có thêm điều kiện để tăng cường giao lưu tri thức với khu vực Mỹ Latinh. Điều này phù hợp với đường

lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước, và cũng là hướng đi phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh một Việt Nam năng động, nhân văn, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế ■

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.300.



GIỚI THIỆU SÁCH

CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI MỘT SỐ THÁCH THỨC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG: MỤC TIÊU BẢO ĐẢM AN NINH CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÁC GIẢ: Thượng tướng, PGS, TS. NGUYỄN VĂN THÀNH (Chủ biên)

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2024

Số trang: 155

An ninh quốc gia là yếu tố cốt lõi bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của quốc gia từ trong lịch sử, hiện tại và tương lai. An ninh quốc gia gồm hai bộ phận cấu thành là an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. An ninh truyền thống nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền, thể chế và giá trị của quốc gia, trong đó cốt lõi là bảo vệ đất nước trước các mối đe dọa từ bên ngoài bằng tấn công quân sự. Trong khi đó, an ninh phi truyền thống xem xét các vấn đề vượt ra ngoài các quan hệ chính trị và quân sự thông thường giữa các quốc gia, đặc biệt coi trọng vấn đề con người, coi đây là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững.

Cuốn sách *Chủ động phòng ngừa, ứng phó với một số thách thức an ninh phi truyền thống: Mục tiêu bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay* sẽ mang đến cho bạn đọc những nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn về mục tiêu bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay trước những tác động của các thách thức an ninh phi truyền thống.

Sách gồm ba chương: *Chương 1* cung cấp những nhận thức chung về an ninh phi truyền thống, an ninh con người; *Chương 2* phân tích một số thách thức an ninh phi truyền thống chủ yếu ở Việt Nam hiện nay; *Chương 3* đề xuất một số giải pháp chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống, bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh hiện nay ■

NGUYỄN TRANG giới thiệu